

Số: 32 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 17 tháng 01 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của Trường Đại học Thủ Dầu Một

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của Trường Đại học Thủ Dầu Một, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 17/01/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của Trường Đại học Thủ Dầu Một của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức; đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 46 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 92%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục I).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Thủ Dầu Một thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của Trường Đại học Thủ Dầu Một theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của Trường Đại học Thủ Dầu Một
(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,7	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	3				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,7	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,40	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	5			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 6.4	5				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
4,10					46		92		





PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng đối với chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của Trường Đại học Thủ Dầu Một

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐKĐCLV ngày 17 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường của Trường Đại học Thủ Dầu Một đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục đối với CTĐT ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2015-2020 cho thấy Chương trình có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng và phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường Đại học Thủ Dầu Một, với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học; nội dung chuẩn đầu ra phân chia rõ ràng theo các chuẩn về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, hướng tới các năng lực mà người học cần có được sau khi tốt nghiệp, có thể đo lường được mức độ đạt được; bản mô tả CTĐT có đầy đủ nội dung theo quy định, đề cương chi tiết các học phần thể hiện sự đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; chương trình dạy học được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra, được thiết kế cơ bản phù hợp; quy trình và kế hoạch đánh giá kết quả học tập của người học rõ ràng, hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng; đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên hỗ trợ CTĐT có trình độ chuyên môn phù hợp, năng lực công tác được giám sát và đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể; chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, người học được đảm bảo các điều kiện cơ bản trong quá trình học tập, hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, thi đua được chú trọng; môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tốt; hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng được trang bị phù hợp, đủ đáp ứng cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu; cơ sở dữ liệu về sinh viên tốt nghiệp được thiết lập; xây dựng và thực hiện hệ thống quy trình, công cụ khảo sát thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần ban hành Quy định về xây dựng, rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra của CTĐT; cần đánh giá các hoạt động đã triển khai theo thực tế, lấy ý kiến của các bên liên quan,



lựa chọn các tiêu chuẩn của CDIO phù hợp với đặc thù riêng của CTĐT để điều chỉnh chuẩn đầu ra; xác định cụ thể các mức năng lực của chuẩn đầu ra bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam; cần huy động sự tham gia hiệu quả của các bên liên quan vào việc rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra;

(ii) Cần xây dựng Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin; cần xem xét bổ sung học phần tự chọn của kiến thức giáo dục đại cương; cần rà soát, hoàn thiện đề cương của tất cả các học phần có trong CTĐT; cần tăng cường khảo sát và sử dụng ý kiến các bên liên quan trong quá trình rà soát, cập nhật CTĐT; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần tới các bên liên quan;

(iii) Cần rà soát, điều chỉnh bảng ma trận chuẩn đầu ra của CTĐT, xác định rõ cấp độ của từng chuẩn đầu ra được phân nhiệm vào từng môn học/nhóm môn học cụ thể, đồng thời xác định công cụ giám sát mức độ đạt được các chuẩn đầu ra, đặc biệt là các chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm cá nhân của người học đối với nghề nghiệp tương lai; cần định kỳ rà soát, chỉnh sửa đề cương chi tiết của tất cả các học phần có trong CTĐT, chú ý mô tả đầy đủ hơn về nguồn lực để thực hiện CTĐT nhất là điều kiện về phòng thí nghiệm, thực hành, thiết bị phục vụ dạy và học và cập nhật tiến bộ của khoa học kỹ thuật và đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động; cần huy động sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan trong quá trình rà soát, chỉnh sửa;

(iv) Cần đa dạng về hình thức phổ biến triết lý giáo dục đến các bên liên quan, cần có văn bản giải thích đầy đủ hơn nội hàm của triết lý giáo dục để cán bộ, giảng viên và sinh viên hiểu rõ và vận dụng trong việc thiết kế CTĐT, xây dựng phương pháp dạy-học, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cần hướng tới rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời và phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai; cần đa dạng các hình thức tổ chức dạy và học, phát triển hình thức học tập trải nghiệm, chú trọng nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, bổ sung tiếng Anh chuyên ngành;

(v) Cần ban hành hướng dẫn đầy đủ về thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mục đích, yêu cầu đánh giá mức độ đạt được của các chuẩn đầu ra, nhất là đối với chuẩn về kỹ năng và chuẩn về mức độ tự chủ, trách nhiệm; cần thiết kế đa dạng các hình thức thi, rà soát, phân tích kết quả thi để đánh giá độ tin cậy và tính giá trị làm cơ sở cải tiến nâng cao chất lượng đề thi; cần đánh giá tính hiệu quả của việc thực hiện

quy định về kiểm tra/đánh giá để có những điều chỉnh trong quá trình thực hiện, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra;

(vi) Cần rà soát Chiến lược của Nhà trường về công tác cán bộ, sớm có kế hoạch và giải pháp để phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao cho CTĐT; cần gia tăng đầu tư cho nghiên cứu khoa học, cho năng lực nghiên cứu của cán bộ giảng viên; cần xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ và định kỳ phân tích, đánh giá đầy đủ; cần tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn cho đội ngũ giảng viên về kỹ năng, kiến thức đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, hướng đến đạt chuẩn đầu ra của học phần/CTĐT.

(vii) Cần hoàn thiện hệ thống văn bản quy định và rà soát, điều chỉnh các chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên hỗ trợ; cần rà soát đề án vị trí việc làm để có kế hoạch tổng thể dự báo về số lượng, trình độ chuyên môn, trình độ tin học, ngoại ngữ, các kiến thức thức, kỹ năng bổ trợ khác cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT; cần khảo sát nhu cầu để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần định kỳ rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh cho CTĐT trên cơ sở tham khảo ý kiến góp ý của các bên liên quan, đánh giá sự phù hợp về tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học của CTĐT; cần đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học để phân bổ nguồn lực hiệu quả và có những biện pháp hỗ trợ kịp thời; cần rà soát các hoạt động, mục tiêu của hệ thống giám sát, hỗ trợ người học để đảm bảo phù hợp, tương thích với các yêu cầu của CTĐT; cần tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, gặp gỡ doanh nghiệp, hội chợ việc làm... để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm tiếp cận với nghề nghiệp tương lai;

(ix) Cần đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu của CTĐT về tài liệu học tập, xây dựng thư viện điện tử có kết nối với các nguồn học liệu và hệ thống thư viện của các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước, chú ý đến việc bổ sung, cập nhật những tài liệu định hướng nghiên cứu của ngành trong xu thế cách mạng công nghiệp 4.0; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, chú trọng hoàn thiện và khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý;

(x) Cần xây dựng cơ sở dữ liệu, khảo sát, dự báo nhu cầu đào tạo, cập nhật yêu cầu về năng lực của bên sử dụng lao động, làm cơ sở phát triển CTĐT đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; cần định kỳ rà soát, chỉnh sửa, bổ sung quy trình thiết kế, phát triển CTĐT theo tiếp cận CDIO; cần tăng cường hợp tác khoa học với trường đại học

trong và ngoài nước, tạo điều kiện gia tăng loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu trong đội ngũ cán bộ giảng viên của Trường; cần hoàn thiện cơ chế phản hồi, công cụ thu thập thông tin, sử dụng thông tin phản hồi để nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng;

(xi) Cần phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT; cần phân tích đầy đủ và đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của sinh viên và mức độ hài lòng của các liên quan; tăng cường đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học đảm bảo trích đủ tối thiểu 3% học phí như quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ; cần hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp để thu được kết quả khảo sát về mức độ hài lòng của người tuyển dụng với năng lực sinh viên tốt nghiệp của Trường khoa học, chính xác và khách quan hơn.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 07/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 
